

# Hong Kong Lawn Bowls Association Bowler of the Year 2011

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours							Triples							Pairs							242Pairs							Singles							KO Singles							Points Total
			R1	R2	R3	R4	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	R5	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	R5	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	R5	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	
1	RAYMOND HO	KBGC	1						1	1	1	1				1	1	1	1	2	5							1	1	1	1	3	6	12	46										
2	C Y YU	FC	1	1	1	2	4	8	1	1	1	1	2				1	1	1	1	2	5	10					1	1	1	1	3	6		41										
3	KEN CHAN	KBGC	1	1	1	2			1	1	1					1	1	1	1	2	5	10					1	1	1					39											
4	STANLEY LAI	KBGC	1						1							1	1	1										1	1	1	1	3	6	12	35										
5	JERRY NG	KBGC	1	1	1	2			1	1	1					1	1	1	1	2	5	10					1	1						34											
6	TOMMY CHUI	FC	1	1	1	2	4	8	1	1	1	1	2			1	1	1	1								1	1	1	1	1			34											
7	C P SO	FC	1	1	1	2	4	8	1	1	1	1	2			1	1	1	1								1	1	1	1	1			29											
8	C T WONG	HKFC							1	1						1	1	1	1	2	5	10												24											
9	DANNY HO	KCC														1	1										1	1	1	1	1	3	6	23											
10	LEUNG CHUN WO	FC	1	1	1	2	4	8								1	1		1								1	1						22											
11	ALEX NG	KBGC	1	1	1	2			1	1	1					1											1	1						20											
12	JOHNNY TSANG	HKFC														1			1	1	2	5	10											20											
13	CHUNG MING SANG	FC							1	1	1	2	4	8													1	1						19											
14	PETER LI	FC							1	1	1	2	4	8														1	1					19											
15	O ADEM	CCC	1	1	1				1							1											1	1						18											
16	BARTON CHAN	TKOBC							1	1	1	2	4			1	1	1									1	1						17											
17	C S SUEN	IRC							1	1	1	2	4			1	1	1									1	1	1					17											
18	EDDIE TANG	FC							1	1	1	2	4	8																				17											
19	LI MING SUM	ILBC	1	1	1				1	1	1	2	4			1											1	1						17											
20	DAVID TSO	CCC		1					1							1	1	1									1	1	1	1	2	5		16											
21	JAMES CHENG	KBGC														1	1	1	1	2	5						1	1	1	1				16											
22	CHADWICK CHEN	KCC							1	1	1	1				1	1	1									1					1	3	15											
23	TONY CHEUNG	VLBC							1	1	1					1	1										1	1	1	1				15											
24	PETER CHAN	GLBC							1	1	1					1	1	1	1	2							1	1						14											
25	TERENCE LEE	KBGC														1	1										1	1	1	1	1			14											
26	TERRY CHIANG	TPLBC	1	1	1	1	2	4	1							1	1	1									1	1	1					14											
27	BORIS CHOI	HKPBC	1	1	1				1	1	1	1	2			1	1										1							13											
28	ERIC YIM	HKPBC	1	1	1				1	1	1					1	1	1	1	1							1							13											
29	KEVIN FUNG	CCC							1							1	1	1	1								1	1	1	1				13											
30	MARCO NGAI	HKPBC	1						1	1	1	1	2			1											1							13											
31	WONG CHUN YAT	KBGC	1	1	1	2			1	1	1	1				1											1	1						13											
32	ANDY CHAN	HKPBC	1						1	1	1					1											1	1	1	1	1			12											
33	EDWARD CHENG	TPLBC	1	1	1	1	2	4	1																									11											
34	EDWARD MA	KBGC	1	1	1	1																					1	1	1	1				11											
35	ERIC LI	TPLBC	1	1	1	1	2	4	1																									11											
36	JIMMY CHIU	KCC														1	1	1									1	1	1					11											
37	JOHN FUNG	CCC	1	1	1	1	2									1	1	1									1	1						11											
38	MILO LAI	HKPBC	1						1	1	1					1											1	1	1	1	1			11											
39	ROGER TSE	VLBC	1	1	1				1	1						1	1										1	1	1					11											
40	STEPHEN SY	FC							1	1	1					1	1	1									1	1						11											
41	TONY CHOK	CCC	1	1	1	1	2									1	1										1	1						11											
42	WALTER KWOK	HKFC	1	1	1				1							1	1	1	1								1							11											
43	PATRICK LO	TPLBC	1	1	1	1	2	4																										10											
44	SIMON YAU	PDLBC							1							1	1										1	1						10											
45	ALEX CHENG	IRC							1							1	1										1	1	1	1	1			9											
46	ALFRED PANG	KBGC	1	1	1				1	1						1	1										1	1						9											
47	K K SO	GLBC							1																		1	1	1	1	1	3		9											
48	MENDEL NG	CCC	1	1	1	1	2		1	1	1																							9											
49	MICHAEL TANG	CLBC	1	1	1											1	1	1	1	2														9											
50	STEPHEN CHAN YAT SANG	GLBC														1											1	1	1	1	1	3		9											
51	BERNARD YOUNG	HKFC																									1	1	1	1				8											

# Hong Kong Lawn Bowls Association

## Bowler of the Year 2011

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours							Triples							Pairs							242Pairs							Singles							KO Singles							Points Total
			R1	R2	R3	R4	QFSF	F	R1	R2	R3	R4	QFSF	F	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	F	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	F	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	F	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	F			
52	COLIN NAM	KBGC	1	1	1					1	1	1	1												1																	8			
53	IMEN TANG	CCC									1															1	1	1														8			
54	ROBIN CHOK	CCC																								1	1	1														8			
55	RONNIE YUNG	TMSA								1	1	1														1	1	1														8			
56	S K CHOW	KBGC	1	1	1	1																				1																8			
57	ALEX CHEUNG	IRC																								1	1	1														7			
58	ANDY TANG	SBSC																								1	1															7			
59	BERNARD LEUNG	KBGC																								1	1	1														7			
60	BOB MEHTA	KCC	1								1	1																													7				
61	DANNY LO	HKFC	1																							1																7			
62	DAVID LEUNG M Y	KCC	1	1	1																					1																7			
63	ERIC LAI	SBSC	1	1	1																					1																7			
64	KEVIN HO	TMSA																							1																	7			
65	LI KIT HUNG	CLBC																																								7			
66	PAUL LEE	CCC									1	1	1													1	1																7		
67	PETER LAU	HKPBC	1								1	1	1	1	2																												7		
68	TONY CHIU	KBGC																								1	1	1	1	1														7	
69	YAU KA KWONG	AYFP																																									7		
70	B L CHEUNG	KBGC	1	1	1																					1																	6		
71	BILLY FONG	PDLBC																								1																	6		
72	C C MAK	ILBC																								1	1	1															6		
73	DAVID NG H K	KBGC	1	1	1	1																				1																	6		
74	DEREK LEE	VLBC																								1																	6		
75	GEORGE CHAN	CdeR																									1	1	1	1	2													6	
76	H C YUNG	CLBC	1	1	1																																						6		
77	HERMAN CHAN	IRC																								1																		6	
78	HERON LAU	KBGC																								1	1	1	1															6	
79	JIMMY TAM	CCC																																									6		
80	JOHNNY FAN	HKPBC	1	1	1																																							6	
81	K C CHING	IRC	1	1																							1	1	1															6	
82	K C SIU	CdeR																																										6	
83	KENNETH SO	VLBC	1	1	1																					1																		6	
84	KENNY NG	KCC																									1																	6	
85	KENNY TAM	IRC																																										6	
86	LAWRENCE CHEUNG	TMSA																								1	1	1																6	
87	LEE KA HO	KBGC																								1																		6	
88	LEE SZE CHUNG	HKPBC	1	1	1																																							6	
89	MOBIN YAU	VLBC	1	1	1																						1	1	1																6
90	PATRICK KWOK	VLBC	1	1	1																																							6	
91	PAUL PANG	HKPBC																									1	1																6	
92	S K NG	HKFC																																										6	
93	SAM CHAN	HKPBC	1	1	1																						1	1	1															6	
94	STEPHEN CHAN	FC																																										6	
95	WARREN KWOK	KBGC	1	1	1	1	2																																					6	
96	AARON MAN	CLP																																										5	
97	ANDREW WILLIS	HKFC																																										5	
98	C M CHAN	HKFC																																										5	
99	DAVE HANSON	LBTC																																										5	
100	EDWARD HUNG	AYFP	1	1	1																																							5	
101	EDWIN SOU	GLBC																																										5	

**Hong Kong Lawn Bowls Association  
Bowler of the Year 2011**

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours							Triples							Pairs							242Pairs							Singles							KO Singles							Points Total
			R1	R2	R3	R4	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	R5	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	R5	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	R5	Q	S	F	R1	R2	R3	R4	
102	FRANKY CHOI	CCC								1									1	1	1	1																						5	
103	GARY PUN	CCC									1																																	5	
104	JAMES CHAN	SBSC	1	1	1																1	1																					5		
105	JAMES HO T B	CdeR																										1															5		
106	JOHNNY NG	TKOBC																									1	1															5		
107	K C LAM	PDLBC								1																																	5		
108	MARTIN LEUNG HIN WAH	STSA																			1	1																				5			
109	MATTHEW LEE	USRC	1	1	1																							1	1														5		
110	MICHAEL WONG K F	KBGC	1	1						1																		1	1														5		
111	NEIL HERRINGTON	HKFC																								1	1	1	1	1													5		
112	NICK GRIMSHAW	HKFC																									1	1	1	1	1												5		
113	NOEL KENNEDY	KCC		1																	1	1	1	1																		5			
114	POWELL CHENG	ILBC		1							1	1															1	1															5		
115	RAYMOND TSO	HKFC	1	1	1																1																					5			
116	SEBASTIAN CHEUNG	SBSC	1	1	1																																						5		
117	THOMAS LEE	CLP		1	1																																						5		
118	TIMMY KWONG	KCC									1	1															1																5		
119	WAYNE WONG	TPCBC																			1							1	1	1													5		
120	WILSON KWONG	IRC									1																1	1															5		
121	Y C LAM	ILBC		1																							1																5		
122	Y S LEUNG	HKFC	1	1	1																						1																5		
123	YU HON MING	AYFP									1																1	1	1														5		
124	A P S GREWAL	IRC	1	1																																						4			
125	ALFRED NG	GLBC		1																							1	1															4		
126	BEN LUK	HKPBC																										1	1	1													4		
127	C W LAM	CLBC	1	1	1																																					4			
128	C Y YEUNG	GLBC									1	1	1																														4		
129	CALVIN CHAN	USRC																																								4			
130	CHAN CHOW WING	HKSAP																												1	1											4			
131	DEREK WYLLIE	HKFC																																								4			
132	EDWARD CHAN	KBGC		1																																						4			
133	EDWARD LAU	PDLBC		1																																						4			
134	HENRY WAI	USRC																																								4			
135	ISAAC NG	KBGC	1	1	1	1																																				4			
136	JAMES KEUNG	KCC	1	1																																						4			
137	JAMES PO	HKYDT																																								4			
138	JIMMY SO	GLBC									1	1	1																													4			
139	JOHNNY MAN	CdeR																																					1	1	1		4		
140	KELVIN CHENG	GBLBC		1																																						4			
141	KENNETH WONG	HKPBC																																								4			
142	KENNY SO	STSA																																								4			
143	KEVIN CHAN	HKYDT	1	1																																						4			
144	LI YING WING	HKSAP										1	1																												1		4		
145	LO WING SUM	AYFP																																								4			
146	M DOWIE	KCC																																								4			
147	O B ADEM	AYFP	1	1	1																																					4			
148	P LAI	HKFC																																								4			
149	PATRICK FONG	KCC	1	1																																						4			
150	PHILIP CHAN	TMSA																																								4			
151	SEE PAK KI	FSLBC																																						1	1	1	4		
152	STEPHEN SHEA	KBGC	1	1																																					1	1	4		

# Hong Kong Lawn Bowls Association Bowler of the Year 2011

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours					Triples					Pairs					242Pairs					Singles					KO Singles					Points Total				
			R1	R2	R3	R4	QFSF	R1	R2	R3	R4	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2		R3	R4	R5	QFSF
153	STEWARD SIU	IRC							1								1	1																			4
154	TERENCE LUK	SBSC	1							1	1															1										4	
155	TERRY LAU	KBGC	1							1							1																		4		
156	THOMAS TAM	HKFC																							1	1	1									4	
157	WILLIE LAI	GLBC								1	1	1					1																		4		
158	A S KHARA	ILBC	1							1	1																								3		
159	ALBERT WONG	WSC	1																								1								3		
160	ANDREW KWOK	TMSA								1	1						1																		3		
161	ANDY DAWS	KCC	1							1	1																								3		
162	BENSON FUNG	IRC	1	1													1																		3		
163	C C CHEN	KCC	1	1	1																														3		
164	C IMESON	KCC	1								1	1																							3		
165	C K HO	CCC														1	1																		3		
166	C L FUNG	WSC	1																						1	1									3		
167	CHOI SIU CHING	AYFP								1	1	1																							3		
168	CHUN HUNG CHIU	VLBC																							1	1	1								3		
169	CLARENCE CHIU	HKYDT																							1	1	1								3		
170	CLAUDIUS LAM	CCC														1	1	1																	3		
171	D S KOHLI	IRC									1														1	1									3		
172	DICK LI	AYFP								1	1																		1						3		
173	EDWARD MA	HKPBC														1	1																		3		
174	ESMOND LEE	KBGC	1								1														1										3		
175	GEORGE LAW	CLBC	1	1	1																														3		
176	GEORGE LEUNG	HKPBC	1	1	1																														3		
177	GILBERT LAU	USRC																						1	1										3		
178	GRANDY LUI	HKFC	1	1												1																			3		
179	HOWARD LOK	CCC								1	1	1																							3		
180	IVAN CHAN	CCC														1	1																		3		
181	JACKY WONG	CCC	1	1																				1											3		
182	JAMES HO K C	KBGC									1																								3		
183	JOSEPH CHOK	CCC																								1	1								3		
184	K H LEUNG	USRC														1	1	1																	3		
185	K K YEUNG	KCC																							1	1									3		
186	KELVIN KWAI	CCC																						1	1	1									3		
187	LOUIS COOK	KCC	1	1	1																														3		
188	MARSHALL TO	CCC														1	1																		3		
189	NELSON TO	HKPBC	1	1	1																														3		
190	PATRICK LEUNG	CCC								1																		1							3		
191	PATRICK LI	HKYDT														1																			3		
192	PAUL HUI	VLBC	1	1	1																														3		
193	PAUL LEE	TMSA																																	3		
194	TERRY KUNG	HKFC								1	1																								3		
195	ALBERT CHOW	KBGC								1	1																								2		
196	ALEX CHAN	HKYDT	1	1																															2		
197	ALEX WEN	CLBC														1	1																		2		
198	ALFRED WONG	CCC																																	2		
199	ALLAN CHAN	CPLBC	1	1																															2		
200	ANDREW CHAN	CCC																																	2		
201	ANDREW SHING	VLBC																																	2		
202	BOLLY YIM	KBGC														1	1																		2		
203	BRIAN LEE	KBGC								1	1																								2		

# Hong Kong Lawn Bowls Association

## Bowler of the Year 2011

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours					Triples					Pairs					242Pairs					Singles					KO Singles					Points Total								
			R1	R2	R3	R4	QFSF	R1	R2	R3	R4	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2		R3	R4	R5	QFSF				
204	C H SHEK	STSA										1																													2
205	CAMEL YUEN	SBSC																																						2	
206	CHRIS CHIU	KBGC																																						2	
207	CLARENCE LI	KCC	1	1																																				2	
208	DANIEL CHU	VLBC		1																																				2	
209	DANNY WONG	AYFP																																						2	
210	DAVID NG P Y	KBGC																																						2	
211	DESMOND HAU	HKYDT		1	1																																			2	
212	DICK WONG	VLBC																																						2	
213	DICKSON HA	KCC	1	1																																				2	
214	ERIC LEE	CLP		1	1																																			2	
215	GILBERT NG	WSC	1																																					2	
216	H C WONG	GLBC																																				1	1	2	
217	HARRIS LAU	CdeR																																						2	
218	HENRY HA	TMSA																																				1	1	2	
219	HERBERT TSE	CELBC																																						2	
220	HOWARD POON	IRC		1	1																																			2	
221	J S DHILLON	IRC																																						2	
222	JAMES MOK	STSA	1																																					2	
223	JAMES TANG HO YIN	HKYDT																																						2	
224	JASON TSANG	HKYDT	1	1																																				2	
225	JIMMY LI	STSA	1																																					2	
226	JOHN LAU	KBGC		1																																				2	
227	JOHN LUK	USRC	1	1																																				2	
228	JOHN NG	CCC																																					1	2	
229	JOHNNY KWAN	ILBC																																					1	2	
230	JOSEPH CHI	USRC	1	1																																				2	
231	K K LAM	CCC																																					1	2	
232	K K WONG	CCC	1	1																																				2	
233	K KADIR	IRC																																					1	2	
234	K S LO	PDLBC																																						2	
235	KEVIN YAN	HKJC		1	1																																			2	
236	L C TAM	GLBC																																					1	2	
237	LAURENCE KO	USRC	1	1																																				2	
238	LI CHI MAN	FC																																					1	2	
239	LIU CHING HONG	AYFP																																						2	
240	LUGI LEE	CCC																																					1	2	
241	LUK HEE	USRC	1	1																																				2	
242	M H SZE	HKFC																																						1	2
243	M K LAU	PDLBC																																					1	2	
244	MERRICK CHAN	GBLBC		1																																				2	
245	P P AU YEUNG	ILBC																																					1	2	
246	PAUL CHIN	IRC																																					1	2	
247	PETER LAI	SBSC		1																																				2	
248	PETER LAM	KCC	1	1																																				2	
249	PETER SIN	FC																																					1	2	
250	RAYMONG HAYAT	USRC		1																																				2	
251	RICKY WONG	CCC	1	1																																				2	
252	RICO LAU	HKPBC																																						1	2
253	ROGER NG	USRC		1																																				2	
254	SEE CHUNG KI	FSLBC																																						1	2

# Hong Kong Lawn Bowls Association Bowler of the Year 2011

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours					Triples					Pairs					242Pairs					Singles					KO Singles					Points Total									
			R1	R2	R3	R4	QFSFF	R1	R2	R3	R4	QFSFF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSFF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSFF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSFF	R1	R2		R3	R4	R5	QFSFF					
255	SIN KAM MUN	TMSA						1	1																																	2
256	STANLEY HO	STSA															1	1																							2	
257	STEPHEN TI	WSC																1																							2	
258	SUNNY TSUI	HKSAP																							1	1															2	
259	TONY LAM	HEGSC																								1															2	
260	TSANG MAN LUNG	HKYDT	1	1																																					2	
261	VINCENT CHOW	CdeR																																							2	
262	W H CHAU	STSA																																							2	
263	WILLIAM LAM	TMSA																																							2	
264	YEUNG HING LAM	CLBC																																							2	
265	ALAN HO			1																																					1	
266	ALAN LAI	IRC			1																																				1	
267	ALAN LO	KBGC		1																																					1	
268	ALAN TAM	SBSC								1																															1	
269	ALBERT CHEUNG	CLBC																																							1	
270	ALEX KWOK	CdeR																																							1	
271	ALEX KWONG	TMSA																																							1	
272	ANDRE SZETRO	HKYDT		1																																					1	
273	ANGUS LEE	HKYDT																																							1	
274	ANTHONY AU	VLBC																																							1	
275	BARRY NGAI	HKPBC																																							1	
276	BINGO WONG	TPLBC																																							1	
277	BOSCO LI	HKYDT		1																																					1	
278	BRUCE LO	HKPBC																																							1	
279	C F SHIU	IRC								1																															1	
280	C K LAW	CdeR																																							1	
281	C L LAM	CCC									1																														1	
282	C SZETO	CLP																																							1	
283	C W KWONG	PDLBC										1																													1	
284	CHAN HO YIN	AYFP																																							1	
285	CHAN KIN TUNG	GLBC																																							1	
286	CHAN WAH	TPLBC																																							1	
287	CHARLES CHAN	GBLBC																																							1	
288	CHRIS TSANG	TPLBC																																							1	
289	CHUNG KIN WAH	SCB			1																																				1	
290	CYRIL LEUNG	HKFC																																							1	
291	DANIEL FONG	VLBC																																							1	
292	DANNY LO	ILBC																																							1	
293	DAVE DOENS	KCC				1																																			1	
294	DONALD WU	HKFC																																							1	
295	EDDIE CHOI	STSA		1																																					1	
296	EDMOND CHAN	WSC																																							1	
297	EDMOND LEUNG	IRC																																							1	
298	ERIC WONG	KCC																																							1	
299	FRANKIE SIU	USRC			1																																				1	
300	FREUD CHEUNG	WSC		1																																					1	
301	FUNG CHI LEUNG	CdeR																																							1	
302	GARY HAMET	KCC																																							1	
303	GORDON CHAN	HKCC			1																																				1	
304	HAU WAI IP	AYFP																																							1	
305	HUI MING WANG	KBGC			1																																				1	

# Hong Kong Lawn Bowls Association

## Bowler of the Year 2011

26/3/2012

(updated as at 26 Mar, 2012)

No	Name	Club	Fours					Triples					Pairs					242Pairs					Singles					KO Singles					Points Total		
			R1	R2	R3	R4	QFSF	R1	R2	R3	R4	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2	R3	R4	R5	QFSF	R1	R2		R3	R4
306	JACKY CHOW	CPLBC																1																	1
307	JEFF LAU	CdeR	1																															1	
308	JIMMY TSANG	HKPBC																							1									1	
309	JOHN LUNN	KBGC	1																															1	
310	JOSEPH CHU	KBGC	1																															1	
311	JOSIAH TO	KBGC	1																															1	
312	JOSIAN TO	KBGC																					1											1	
313	K C FUNG	CdeR																							1									1	
314	K C TANG	GLBC																																1	
315	K F TAM	CPLBC																																1	
316	K M CHENG	CCC																																1	
317	K T FUNG	CCC																																1	
318	KENNY SZETO	TMSA	1																															1	
319	LEE TAK MAN	TMSA																																1	
320	LEO CHOW	AYFP																																1	
321	LEO LI	TMSA																																1	
322	LI CHEUNG ON	HKPBC																																1	
323	LOUIS CHAN	AYFP																																1	
324	LUI CHIN HONG	AYFP																																1	
325	M T LAM	STSA																																1	
326	M T LEUNG	CdeR	1																															1	
327	MARTIN CHIU	SBSC	1																															1	
328	MARTIN YEUNG	VLBC	1																															1	
329	MICHAEL CHEUNG	HKYDT																																1	
330	MURPHY CHOW	SBSC	1																															1	
331	NG LEUNG SING	CCC																																1	
332	NONTY LAU	AYFP																																1	
333	NONTY LAU	AYFP																																1	
334	P A CHAN	HKCC	1																															1	
335	P M LIU	CdeR	1																															1	
336	P T LEE	STSA																																1	
337	PETER CHEUNG	VLBC	1																															1	
338	PETER WONG	HKCC	1																															1	
339	PHILIP DRESNER	GBLBC																																1	
340	PONG KAM LOI	VLBC	1																															1	
341	RAPHAEL CHAN	HKFC																																1	
342	RAYMOND AU	HKFC																																1	
343	RAYMOND CHAN	TMSA	1																															1	
344	REX WONG	CdeR																																1	
345	RICKY LAU	USRC																																1	
346	ROGER CHAN	AYFP																																1	
347	ROXY HO	CCC																																1	
348	S K CHAN	GLBC																																1	
349	S Y YEUNG	STSA																																1	
350	SIMPSON CHANG	HKYDT																																1	
351	STANLEY CHAN	TMSA	1																															1	
352	STANLEY LUK	HKFC																																1	
353	STEFANOVIC WONG	CPLBC																																1	
354	STEPHEN CHAN K M	KBGC																																1	
355	STEPHEN NG	CPLBC																																1	
356	SZETO CHI	CLP																																1	

